

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HSST
Ngày 18/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cử;
2. Ông Phạm Văn Toàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lê Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST - HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Phạm Tiến T** tên gọi khác không, sinh năm 1993; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm Th Tr, xã Y P, huyện YM, tỉnh N B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thế H; con bà Ngô Thị T; Vợ Đinh Thị Thu H, con có 4 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/01/2022, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 16 ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Phạm Quốc H** tên gọi khác không, sinh năm 1987; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Q , xã NM , huyện H L, tỉnh N B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn V; con bà Phạm Thị T; vợ Hoàng Thị S, con có 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/01/2022, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 17 ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô (bị cáo có mặt tại phiên

tòa).

3. Bị cáo **Phùng Văn Ú** tên gọi khác không, sinh năm 1993; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm 13, xã Y L, huyện K S, tỉnh N B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn T (đã chết); con bà Lương Thị V; vợ Đinh Thị H, con có 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/01/2022, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 18 ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Bị cáo **Bùi Xuân N** tên gọi khác không, sinh năm 1980; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn N, xã N X, huyện H L, tỉnh N B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Hồng H; con bà Hà Thị Th; vợ Nguyễn Thị Ch, con có 2 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/01/2022, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 19 ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. Bị cáo **Đinh Văn Đ** tên gọi khác không, sinh năm 1995; Nơi sinh: Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Xuân Đ, xã G L, huyện G V, tỉnh N B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn Nh; con bà Tống Thị H; vợ Ngô Thu H, con có 1 con sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/01/2022, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 20 ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Tiến T, Phạm Quốc H, Phùng Văn Ú, Bùi Xuân N và Đinh Văn Đ đều là lái xe của Công ty TNHH Đầu tư và thương mại Nam Phương có địa chỉ tại khu công nghiệp Mai Sơn thuộc địa phận xã Mai Sơn, huyện Yên Mô. Khoảng 14 giờ ngày 15/01/2022, T, N và Ú gặp nhau tại bãi đỗ xe của công ty, T nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” nên rủ N và Ú cùng chơi thì được Ú và N đồng ý, T đưa ra mức sát phạt đặt cược 50.000đ đến 500.000đ. Sau đó Ú lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu nhựa đều đã qua sử dụng có sẵn ở trên xe ô tô của mình xuống, trải chiếu ra sân bê tông trong bãi đỗ xe của công ty để ngồi đánh bạc. Phạm Tiến T có số tiền 2.600.000đ, Phùng Văn Ú có số tiền 1.500.000đ, Bùi Xuân N có số tiền 800.000đ. Ú là người chia ván bài đầu tiên. Ba người ngồi đánh được khoảng 01 giờ đồng hồ

thì N bị thua hết số tiền 800.000đ nên vay T số tiền 300.000đ (nằm trong số tiền 2.600.000đ mà T mang đi đánh bạc) để chơi tiếp. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Đinh Văn Đ lái xe vào bãi đỗ thấy T, N và Ú đang đánh bạc thì xin vào chơi cùng. Đ bỏ ra số tiền 200.000đ, đánh được 10 phút thì Phạm Quốc H lái xe vào bãi đỗ của công ty, thấy 4 người đang đánh bạc nên xin vào chơi. H bỏ ra số tiền 9.500.000đ để đánh bạc. Khi H và Đ tham gia đánh bạc thì hình thức chơi, mức độ sát phạt không thay đổi. Khi cả nhóm đánh đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếc chiếu nhựa và tổng số tiền 14.600.000đ sử dụng để đánh bạc, trong đó thu giữ của Phạm Tiến T tiền trên chiếu 750.000đ, trong người 1.900.000đ; thu giữ của Phùng Văn Ú tiền trên chiếu 2.200.000đ; thu giữ của Bùi Xuân N tiền trên chiếu là 50.000đ; thu giữ của Đinh Văn Đ tiền trên chiếu 50.000đ; thu giữ của Phạm Quốc H tiền trên chiếu là 1.100.000đ, tiền trong ví để trong người là 8.550.000đ

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 14.900.000 đồng, trong đó Phạm Tiến T sử dụng số tiền 2.600.000 đồng, khi bị bắt T thắng số tiền 350.000 đồng; Phùng Văn Ú sử dụng số tiền 1.500.000 đồng khi bị bắt Ú thắng số tiền 700.000 đồng; Bùi Xuân N sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt N thua số tiền 1.050.000 đồng; Đinh Văn Đ sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Đ thua số tiền 150.000 đồng; Phạm Quốc H sử dụng số tiền 9.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt H thắng số tiền 150.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố các bị can: Phạm Tiến T, Phạm Quốc H, Phùng Văn Ú, Bùi Xuân N và Đinh Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Tiến T, Phạm Quốc H, Phùng Văn Ú, Bùi Xuân N và Đinh Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt các bị cáo Phạm Tiến T, Phùng Văn Ú mỗi bị cáo từ 25.000.000đ đến 27.000.000đ.

+ Xử phạt các bị cáo Phạm Quốc H, Bùi Xuân N mỗi bị cáo từ 23.000.000đ đến 25.000.000đ

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ từ 21.000.000đ đến 23.000.000đ

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 14.600.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng)

Truy thu buộc bị cáo Bùi Xuân N phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 03 ví da, cũ đã qua sử dụng (trong đó 02 ví màu nâu, 01 ví màu nâu, đen) và 01 chiếc chiếu nhựa, kích thước (2x1,8)mét, hình hoa văn màu xanh, trắng cũ đã qua sử dụng; 52 quân bài tứ lơ khơ, cũ đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Buộc các bị cáo Phạm Tiến T, Phạm Quốc H, Phùng Văn Ú, Bùi Xuân N và Đinh Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng tất cả các bị cáo đều đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Công an huyện Yên Mô, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định. Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 15/01/2022, tại bãi đỗ xe của Công ty TNHH Đầu tư và thương mại Nam Phương, thuộc xóm 6, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Phạm Tiến T, Phạm Quốc H, Phùng Văn Ú, Bùi Xuân N và Đinh Văn Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, với hình thức đánh “ Liêng” với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 14.900.000 đồng.

Hành vi dùng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bài để đánh “Liêng” được thua bằng tiền, đề sát phạt nhau nêu trên mà các bị cáo thực hiện đã phạm tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc vi phạm quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội

quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

2.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

Bản Cáo trạng số 19/CT– VKS ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố các bị cáo Phạm Tiến Tùng và đồng phạm với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do cố ý, các bị cáo nhận thức rõ được đánh bạc bị Nhà nước cấm, từ cờ bạc dẫn đến hàng loạt các loại tội phạm khác. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật thì cần thiết phải đưa ra xét xử với mức hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới nhằm ngăn chặn tệ nạn đánh bạc nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4] Xét về vị trí vai trò: Trong vụ án không có sự phân công bàn bạc từ trước, các bị cáo cùng nhau đánh bạc khi được T rủ, T cũng là người quy định mức sát phạt; Phùng Văn Ú là người đi lấy bộ bài và chiếu nên trong vụ án T và Ú có vai trò chính, sau đó đến Phạm Quốc H là người có số tiền dùng vào việc phạm tội nhiều nhất; Bùi Xuân N là người tham gia ngay từ đầu tiên do vậy trong vụ án H và N có vai trò thứ hai; đối với Đinh Văn Đ là người có thời gian chơi ít, có số tiền dùng vào việc đánh bạc ít nhất nên Đinh Văn Đ có vai trò cuối của vụ án.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt.

Các bị cáo là người có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó chỉ cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng giúp các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

+ Đối với số tiền 14.600.000 đồng đã thu giữ, là tiền liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Truy thu của Bùi Xuân N số tiền 300.000đ tiền dùng vào việc đánh bạc để thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 3 chiếc ví da đã cũ các bị cáo không có nhu cầu lấy lại. Đối với 01 chiếc chiếu nhựa; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã cũ qua sử dụng là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Các bị cáo bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[9] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

2. Tuyên bố các bị cáo: Phạm Tiến T, Phạm Quốc H, Phùng Văn Ú, Bùi Xuân N, Đinh Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

3. Về hình phạt:

3.1. Xử phạt bị cáo Phạm Tiến T 25.000.000đ(Hai mươi lăm triệu đồng)

3.2. Xử phạt bị cáo Phùng Văn Ú 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

3.3. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc H 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng);

3.4. Xử phạt bị cáo Bùi Xuân N 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng);

3.5. Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

4.1 Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 14.600.000(Mười bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng

4.2 Truy thu buộc bị cáo Bùi Xuân N phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4.3 Tịch thu tiêu hủy: 03 ví da, cũ đã qua sử dụng (trong đó 02 ví màu nâu, 01 ví màu nâu, đen) và 01 chiếu chiếu nhựa, kích thước (2x1,8)m, hình hoa văn màu xanh, trắng cũ đã qua sử dụng; 52 quân bài tú lơ khơ, cũ đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 8 tháng 4 năm 2022 và ủy nhiệm chi lập ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phạm Tiến T, Phạm Quốc H, Phùng Văn Ú, Bùi Xuân N, Đinh Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm

ngàn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm báo để các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Ngọc Hà